

BÁO CÁO

**Tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng,
xuất nhập khẩu và các khó khăn, vướng mắc trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 8126/BTC-NSNN ngày 01/8/2023 của Bộ Tài chính về việc triển khai Quyết định số 853/QĐ-TTg ngày 17/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu và các khó khăn, vướng mắc trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG,
XUẤT NHẬP KHẨU**

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh

Tình hình thế giới những tháng đầu năm 2023 gặp nhiều khó khăn, thách thức, xung đột Nga - Ukraine kéo dài; lạm phát thế giới tăng cao, diễn biến phức tạp, bất ổn, đơn hàng xuất khẩu sụt giảm, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, lãi suất vay có giảm nhưng vẫn đang ở mức cao, tác động tiêu cực đến cả nước nói chung, tỉnh Bình Định nói riêng; làm ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; doanh nghiệp thường thiếu vốn để sản xuất nhưng không đủ chuẩn để tiếp cận tín dụng; các doanh nghiệp phải hoạt động cầm chừng, không phát huy hết công suất nhà máy... Chỉ số SXCN (IIP) tháng 7/2023 tăng 1,68% so với tháng 6/2023 và tăng 4,10% so với cùng kỳ; tính chung 7 tháng năm 2023 tăng 0,36% so với cùng kỳ.

Về đầu tư nước ngoài (FDI): Từ đầu năm đến nay tỉnh thu hút 02 dự án FDI đăng ký đầu tư mới, với tổng vốn đầu tư là 114.816 USD; điều chỉnh 04 dự án. điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn điều chỉnh tăng 36,28 triệu USD, thu hồi 1 dự án với tổng vốn đầu tư 102 tỷ đồng ((4.396.551 USD). Tính đến nay, toàn tỉnh có 87 dự án FDI với tổng vốn đăng ký trên 1,138 tỷ USD; trong đó 48 dự án ngoài KKT và KCN với tổng vốn đăng ký 245,66 triệu USD và 38 dự án trong KCN và KKT với tổng vốn 892,82 triệu USD.

Về đầu tư trong nước: Toàn tỉnh thu hút mới 51 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 11.651,758 tỷ đồng, đạt trên 85% so với kế hoạch cả năm 2023 của toàn tỉnh. Đồng thời, thực hiện điều chỉnh 56 dự án với vốn tăng thêm 3.770,501 tỷ đồng.

Về phát triển doanh nghiệp: Lũy kế từ đầu năm đến nay đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 709 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 6565.7540 tỷ đồng (So với cùng kỳ năm trước, giảm 16,1% về số doanh nghiệp đăng ký và giảm 14,3% về vốn đăng ký).

2. Tình hình đầu tư xây dựng và các dự án trọng điểm có sức lan tỏa cho

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của vùng

2.1. Về thực hiện các dự án đầu tư lĩnh vực nhà ở, phát triển đô thị và thị trường bất động sản

Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã lựa chọn nhà đầu tư, đã và đang triển khai 87 dự án với tổng diện tích đất 1.578,83ha, khoảng 39.823.477m² sàn, khoảng 100.917 căn hộ/nhà, tổng mức đầu tư khoảng 125.029 tỷ đồng. Trong đó: Nhà ở xã hội là 19 dự án, với tổng diện tích đất 29,63ha, khoảng 694.808m² sàn, khoảng 11.166 căn hộ, tổng mức đầu tư khoảng 10.473 tỷ đồng; nhà ở thương mại là 68 dự án với tổng diện tích đất 1.549,4ha, khoảng 39.128.669m² sàn, khoảng 89.751 căn/nhà, tổng mức đầu tư khoảng 114.555,81 tỷ đồng.

Hiện tại, đã hoàn thành đưa vào sử dụng (*toàn bộ và một phần dự án*) 27 dự án với tổng diện tích đất 323,98ha, khoảng 950.682m² sàn, khoảng 7.221 căn/nhà, tổng mức đầu tư khoảng 22.389,14 tỷ đồng, cụ thể:

- Nhà ở xã hội 08 dự án (*06 dự án và một phần của 02 dự án*), với tổng diện tích đất 10,51ha, khoảng 184.691m² sàn, khoảng 2.806 căn/nhà, tổng mức đầu tư khoảng 3.619,53 tỷ đồng.

- Nhà ở chung cư nhà ở thương mại 05 dự án, với tổng diện tích đất 3,11ha, khoảng 254.874m² sàn, khoảng 2.362 căn/nhà, tổng mức đầu tư khoảng 3.772,61 tỷ đồng.

- Khu đô thị, khu dân cư 14 dự án (*một phần dự án*), với tổng diện tích đất 310,36ha, khoảng 511.117m² sàn, khoảng 2.053 căn/nhà, tổng mức đầu tư khoảng 14.997 tỷ đồng.

2.2. Tình hình thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa phận tỉnh Bình Định

a) Công tác lập, phê duyệt phương án bồi thường GPMB: Đã phê duyệt phương án bồi thường, GPMB với 663 đợt, số tiền 4.395,8 tỷ đồng; trong đó, tuyến chính được 11.570 hộ, diện tích 950,28/957,88 ha tuyến chính, đạt 99,2% kế hoạch.

b) Bàn giao mặt bằng, chiều dài tuyến chính: Đã bàn giao cho Chủ đầu tư diện tích 888,29/957,88 ha, đạt 94%, chiều dài 109,69/117,38km, đạt 93,4% kế hoạch.

c) Công tác tái định cư

- Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng các khu tái định cư: địa phương lập hồ sơ đầu tư xây dựng 39 khu/S=69,095ha/1.767 lô đất, tổng mức đầu tư 743,1 tỷ đồng; phải bố trí tái định cư cho 907 hộ, với 1.042 lô đất tái định cư. Hiện nay, đang triển khai thi công xây dựng khối lượng đạt trên 80% (*trong đó, có 05 khu đã hoàn thành*).

- Kết quả giao đất tái định cư: Đã bốc thăm và xét giao đất tái định cư được 760/907 hộ phải bố trí tái định cư, đạt 83,8% kế hoạch.

- Kết quả giao đất tái định cư thực địa: Đã giao được 605/907 hộ phải bố trí tái định cư, đạt 66,7% kế hoạch.

3. Tình hình xuất nhập khẩu

3.1. Về xuất khẩu

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến các hoạt động xuất, nhập khẩu của tỉnh. Đơn hàng hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh sụt giảm, thị trường xuất khẩu một số ngành hàng bị thu hẹp, nhiều doanh nghiệp chưa tìm được các đơn hàng mới, nhu cầu tiêu dùng xuống thấp, dẫn tới giá trị đơn hàng giảm. So với tháng 6/2023, kim ngạch xuất khẩu tháng 7/2023 tăng 0,13% và giảm 6,5% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu (KNXK) tháng 7/2023 ước đạt 118 triệu USD, tăng 0,13% so với tháng trước và giảm 6,5% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng đầu năm 2023 ước thực hiện 851,8 triệu USD, giảm 13% so với cùng kỳ, đạt 53,2% kế hoạch năm (1.600 triệu USD).

Các nhóm hàng tăng so với cùng kỳ: Gạo tăng 14,2%; sản và sản phẩm từ sản tăng 34,1%; hàng dệt may tăng 9,15%; gỗ tăng 1,73% so với cùng kỳ... Xuất khẩu trực tiếp 7 tháng đầu năm 2023 ước đạt 849,2 triệu USD, chiếm 99,7% kim ngạch xuất khẩu. Các mặt hàng được xuất khẩu đến 96 quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc 5 châu lục. Trong đó, Châu Á đạt 342,7 triệu USD, chiếm 37,6%; Châu Âu đạt 148,9 triệu USD, chiếm 17,5%; Châu Mỹ đạt 340,8 triệu USD, chiếm 40,1%.

3.2. Nhập khẩu

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 7 ước đạt 36,4 triệu USD, giảm 1,6% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước đạt 249,3 triệu USD, giảm 8,6% so với cùng kỳ. Hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là nguyên, nhiên, vật phụ liệu và máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất và chế biến hàng xuất khẩu. Trong đó, nhập khẩu nguyên, phụ liệu được phẩm ước đạt 12,5 triệu USD, tăng 53,8%; phân bón ước đạt 20,2 triệu USD, tăng 162,1%; vải các loại ước đạt 45,3 triệu USD, tăng 43,5%; sắt thép và sản phẩm từ sắt thép ước đạt 0,6 triệu USD, tăng 669,1% so cùng kỳ... Tuy nhiên, một số mặt hàng nhập khẩu giảm sâu như nguyên liệu dùng cho chế biến thủy sản ước đạt 51 triệu USD, giảm 12,7%; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 25,1 triệu USD, giảm 46,3%; gỗ và sản phẩm từ gỗ ước đạt 17,4 triệu USD, giảm 46,5%; nguyên liệu dùng cho ngành dệt, may, giày dép ước đạt 39,8 triệu USD, giảm 24,2% so cùng kỳ.

4. Về thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước 7 tháng năm 2023 là 6.036,2 tỷ đồng, đạt 44,2% dự toán năm, giảm 31% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) là 3.801,1 tỷ đồng, đạt 54,9% dự toán năm và giảm 5,9% so với cùng kỳ. Riêng thu tiền sử dụng đất là 1.815,9 tỷ đồng, đạt 33% dự toán năm, giảm 54,5% so với cùng kỳ; thu hoạt động xuất nhập khẩu là 250,1 tỷ đồng, đạt 25% dự toán năm, giảm 60,5% so với cùng kỳ. Chi ngân sách nhà nước là 10.325,6 tỷ đồng, đạt 48,2% dự toán năm, tăng 12% so với cùng kỳ; trong đó chi thường xuyên 5.045,7 tỷ đồng, đạt 58,3% dự toán năm; tăng 10,1% so với cùng kỳ.

5. Tình hình khác có liên quan

5.1. Tình hình sử dụng lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Thời gian qua, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh được các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai tích cực, hiệu quả, từng bước nâng cao chất lượng nội dung lẫn hình thức tuyên truyền. Từ đó, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài của các tổ chức, doanh nghiệp. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý lao động nước ngoài đang làm việc tại địa phương cũng được quan tâm thực hiện thường xuyên, nhưng chủ yếu là kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các nhà thầu chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động nước ngoài tại Việt Nam.

5.2. Về chính sách tín dụng

Về cho vay theo các chương trình an sinh xã hội: Tổng dư nợ cho vay các chương trình tín dụng chính sách tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Bình Định đến 31/7/2023 ước đạt 6.049 tỷ đồng, tăng 9,2% so với 31/12/2022 và tăng 11,5% so với cùng kỳ, trong đó: cho vay hộ nghèo chiếm 12,9%; cho vay hộ cận nghèo chiếm 17,6%; cho vay hộ mới thoát nghèo chiếm 8,9%; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường chiếm 13,1%, cho vay giải quyết việc làm chiếm 10,3% trên tổng dư nợ cho vay các chương trình tín dụng chính sách.

Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững: NHNN chi nhánh tỉnh đã chỉ đạo các chi nhánh NHTM trên địa bàn triển khai Chương trình tín dụng cho vay 120.000 tỷ đồng theo hướng dẫn của NHNN Việt Nam. Đến 30/6/2023 chưa phát sinh dư nợ vay thuộc Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng.

II. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng

1.1. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật

a) Về thị trường bất động sản, dự án nhà ở

- Các dự án nhà ở thương mại được tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư sau ngày 01/01/2022 (*ngày có hiệu lực của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất*) nhưng chỉ có 01 (*một*) nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm vẫn phải xác định giá sàn nộp ngân sách nhà nước (*m3*) trong khi tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư không quy định.

- Các dự án nhà ở xã hội đã được Bộ Xây dựng công bố đủ điều kiện theo quy định và đã gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng chủ đầu tư chưa tiếp cận được nguồn vốn hỗ trợ theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

b) Về giấy phép xây dựng

Theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp thì “Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng...”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 thì không có đối tượng miễn giấy phép xây dựng như quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP. Theo quy định tại khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”. Do đó, công trình xây dựng trong CCN như nêu tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP không thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

1.2. Đối với Dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông, giai đoạn 2021 – 2025, qua địa phận tỉnh Bình Định

Tính đến tháng 7/2023, trên địa bàn tỉnh Bình Định diện tích các đơn vị đăng ký trồng rừng thay thế năm 2023 là 90ha và đã được UBND tỉnh bố trí trồng rừng thay thế. Trong khi tổng diện tích cần chuyển mục đích sử dụng rừng phục vụ Dự án cao tốc hiện nay khoảng 202,87ha, do đó địa phương phải gửi hồ sơ trồng rừng thay thế về Bộ Nông nghiệp và PTNT để bố trí trồng rừng thay thế ở tỉnh khác, nhưng việc bố trí trồng rừng ở các tỉnh khác mất rất nhiều thời gian, không phù hợp với thời gian quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT, làm chậm công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác vì chưa hoàn thành công tác trồng rừng thay thế theo quy định.

Chủ đầu tư chậm bàn giao hồ sơ và ranh, mốc giới bãi thải, một số mỏ vật liệu, trạm dừng nghỉ và phạm vi chiếm dụng đất rừng tuyến chính cao tốc phát sinh phải chuyển mục đích làm chậm việc thực hiện rà soát, tổng hợp của địa phương để trình HĐND tỉnh chuyển mục đích sử dụng rừng. - Hiện nay, Chủ đầu tư đang tiếp tục thực hiện điều chỉnh phạm vi mốc GPMB trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; bàn giao bổ sung cho các địa phương. Do đó, các địa phương phải triển khai thực hiện các bước đo đạc, kiểm đếm, xác nhận nguồn gốc đất đai, công khai, phê duyệt phương án, chi trả...làm kéo dài thời gian thực hiện công tác bồi thường, GPMB.

2. Về chính sách tín dụng

Trong thời gian qua, mặc dù Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh đã quan tâm, chú trọng đến việc đẩy mạnh triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP thông qua việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện, tổ chức các Hội nghị trực tuyến toàn quốc, toàn ngành, ban hành các văn bản trả lời, giải đáp các khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo các ngân hàng thương mại quyết liệt triển khai chương trình nhưng kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại đến nay còn thấp, chưa được như kỳ vọng là do các khó khăn, vướng mắc cụ thể như: khách hàng không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất; khách hàng đáp ứng điều kiện hỗ trợ lãi suất nhưng lại có tâm lý e ngại

công tác thanh, kiểm tra, hậu kiểm; khó đánh giá về khả năng “phục hồi” trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều yếu tố rủi ro...

3. Về thị trường

Thời gian qua, các doanh nghiệp xuất khẩu lớn trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn trong hoạt động xuất khẩu do nhiều quốc gia tiếp tục thắt chặt chỉ tiêu trước tình trạng lạm phát cao, lượng hàng tồn kho tại các thị trường hiện đang rất lớn, dẫn đến các doanh nghiệp phải sản xuất cầm chừng và cắt giảm số lượng lao động. Tình trạng sụt giảm, thậm chí mất hẳn đơn hàng ngành gỗ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tại các thị trường chính như: Mỹ, EU, Anh,... diễn ra rất phổ biến trong ngành gỗ trên địa bàn tỉnh nói riêng và ngành gỗ cả nước nói chung. Trước tình hình giảm cầu tại các thị trường xuất khẩu chính, nhiều khách hàng, nhà nhập khẩu còn gây áp lực giảm giá bán lên các nhà máy sản xuất, xuất khẩu sản phẩm gỗ. Hiện tại, một số doanh nghiệp chấp nhận sản xuất đón đầu một lượng nhỏ hàng hóa để giữ một bộ phận công nhân, người lao động chờ thị trường phục hồi trong dịp mua sắm cuối năm 2023.

Cũng từ nguyên nhân thiếu đơn hàng ảnh hưởng cả nước nên thu nhập và tâm lý của doanh nghiệp, của người lao động trước áp lực lạm phát trở nên hạn chế chi tiêu, nhu cầu giảm hầu hết ở các ngành sản xuất kinh doanh, dịch vụ...

4. Về cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú trên địa bàn còn hạn chế; chưa kết nối dữ liệu giữa các cơ quan đơn vị, địa phương trong tỉnh, dẫn đến công tác trao đổi thông tin trong công tác quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú tại địa phương có lúc chưa đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ đề ra.

- Một số cơ quan, doanh nghiệp, người nước ngoài chưa nghiên cứu và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài nên vẫn còn xảy ra các vi phạm, tình trạng lao động không giấy phép, không đúng mục đích nhập cảnh, không đăng ký lưu trú, quá hạn thị thực.

- Việc quản lý lao động nước ngoài sau khi cấp giấy phép còn gặp khó khăn, ở một số doanh nghiệp người sử dụng lao động không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định như sau khi người nước ngoài được cấp giấy phép lao động không gửi bản hợp đồng lao động, khi người lao động nước ngoài không còn làm tại doanh nghiệp hoặc giấy phép lao động hết hạn không báo cáo với cơ quan cấp giấy phép lao động và còn tình trạng tuyển dụng, sử dụng người lao động nước ngoài khi chưa được cấp giấy phép lao động.

- Người sử dụng lao động có nhu cầu tuyển lao động nước ngoài chưa quan tâm tuyên truyền, cung cấp các quy định của pháp luật Việt Nam nên một số người lao động chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ còn chậm muộn.

- Hiện việc cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài qua mạng điện tử còn vướng trong khâu chấp thuận của UBND tỉnh vì phần mềm quản lý lao động nước ngoài của Cục Việc làm chưa liên thông với Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

- Chưa có quy định về bằng đại học danh dự có được áp dụng đối với trường hợp vị trí công việc chuyên gia.

- Chưa có hướng dẫn cụ thể cách thức chứng minh giá trị góp vốn dưới 3 tỷ đồng của doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và tài liệu minh chứng đối với trường hợp là chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên; là chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên”.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về phát triển đô thị, kinh doanh bất động sản, nhà ở

- Theo quy định tại Điều 42 Luật quy hoạch đô thị năm 2009, Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch đô thị và thực hiện thẩm định theo cơ chế Hội đồng thẩm định nhưng không quy định rõ việc các nội dung có liên quan đến Hội đồng thẩm định (*như kinh phí hoạt động, quy trình hoạt động, cơ chế hoạt động và các biểu mẫu thẩm định, phiếu tham gia ý kiến của thành viên hội đồng, biên bản họp hội đồng....*), nên khó khăn trong việc triển khai. Đề nghị bổ sung quy định về kinh phí hoạt động, quy trình hoạt động, cơ chế hoạt động và các biểu mẫu thẩm định (*phiếu tham gia ý kiến của thành viên hội đồng, biên bản họp hội đồng....*), các chế tài trong việc không thực hiện thẩm định theo cơ chế Hội đồng thẩm định... để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Hiện nay, xu hướng ứng dụng hệ thống thông tin địa lý GIS đang được ứng dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cho công tác quản lý cơ sở dữ liệu và phục vụ nhu cầu của các cấp có thẩm quyền và người dân. Tuy nhiên, đến nay hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành xây dựng chưa có các quy định cụ thể về việc ứng dụng hệ thống thông tin địa lý GIS trong các hoạt động như: Dữ liệu đầu vào của hồ sơ quy hoạch, lựa chọn đơn vị tư vấn, nghiệm thu hồ sơ quy hoạch theo GIS, các đơn giá định mức trong việc biên tập các đồ án quy hoạch trước đây để đảm bảo dữ liệu đầu vào của GIS.... Đề nghị nghiên cứu bổ sung các hành lang pháp lý đối với việc lập hồ sơ quy hoạch theo GIS.

2. Về đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội

2.1. Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ: “*Căn cứ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, chương trình phát triển đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định các khu vực phát triển đô thị theo thẩm quyền được quy định tại Điều 9 của Nghị định này*”; mục a, Khoản 1, Điều 9: “*1. Thủ tướng Chính phủ quyết định các khu vực phát triển đô thị dưới đây sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng về các nội dung được quy định tại Khoản 3 Điều này a) Khu vực phát triển đô thị tại các đô thị có đồ án quy hoạch chung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ*”.

Như vậy theo quy định về trách nhiệm lập, phê duyệt Hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị thì Hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị Khu kinh tế Nhơn Hội sẽ được Bộ Xây dựng thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế xã hội cũng như thuận lợi trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư, phát triển các dự án đô thị, bất động sản, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ phân cấp về cho địa phương được phê duyệt Hồ sơ đề xuất các khu vực phát triển đô thị phù hợp với Quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.2. Theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ: *“Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với dự án do Quốc Hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; Dự án nhóm A; Dự án đầu tư xây dựng có công trình cấp đặc biệt, cấp I; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên”*. Đồng thời, theo quy định tại Điểm a Khoản 12 Điều 13 Nghị định 136/2020/ NĐ-CP ngày 24/11/2021 của Chính phủ: *“Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với: Dự án, công trình không phân biệt nguồn vốn đầu tư đáp 2 ứng tiêu chí phân loại dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công (trừ các dự án, công trình đầu tư xây dựng sử dụng ngân sách nhà nước do cấp tỉnh là chủ đầu tư)...”*.

Qua rà soát, đa số các dự án du lịch trên địa bàn KKT Nhơn Hội có tổng mức đầu tư 800 tỷ đồng trở lên thuộc dự án nhóm A theo quy định tại Phụ lục 01 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020. Theo đó, các thủ tục chuẩn bị đầu tư như thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm duyệt thiết kế về PCCC... đối với các dự án này đều do cơ quan chuyên môn ở Trung ương thẩm định. Việc triển khai các thủ tục thẩm định theo quy định hiện tại dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện và tốn kém rất nhiều chi phí cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, đối với các công trình sử dụng vốn khác, cơ quan quản lý nhà nước nên thực hiện quản lý theo cấp công trình như các quy định trước đây (đối với Trung ương là cấp đặc biệt, cấp I; địa phương là cấp II trở xuống).

Các quy định về phòng cháy chữa cháy hiện hành rất khắt khe, nhiều quy định, tần suất kiểm tra của cơ quan chức năng rất dày, dẫn đến doanh nghiệp phải mất nhiều thời gian và chi phí, đây là áp lực rất lớn trong bối cảnh khó khăn hiện nay.

Do vậy, để tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ dự án, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, kiến nghị Chính phủ, Bộ Xây dựng quan tâm xem xét nội dung *“phân cấp, ủy quyền, giao cho địa phương tổ chức thẩm định đối với các dự án sử dụng vốn khác có quy mô từ cấp I trở xuống, không phân biệt tổng mức đầu tư”*. Đồng thời, đề nghị cơ quan chức năng sớm điều chỉnh các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 220/CD-TTg ngày 05/4/2023 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy, đồng thời giảm tần suất kiểm tra hoặc công tác kiểm tra cần quy định tần suất phù hợp theo mức độ nguy cơ cháy theo từng ngành nghề

3. Dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông, giai đoạn 2021 – 2025,

qua địa phận tỉnh Bình Định

- Theo các Quyết định phê duyệt của Bộ GTVT chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư qua địa bàn tỉnh Bình Định là 4.953 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận hồ sơ cọc mốc, phạm vi GPMB của Ban QLDA2, 85, địa phương kiểm tra, rà soát với tổng kinh phí thực hiện khoảng 5.693 tỷ đồng (*cao hơn 740 tỷ đồng so với kinh phí đã được Bộ GTVT phê duyệt*). Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét cho chủ trương để Bộ GTVT xem xét, bổ sung thêm kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư còn thiếu là 740 tỷ đồng.

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng diện tích đất lúa, đất rừng phục vụ dự án cao tốc *được tính riêng*, không tính vào chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ trên địa bàn tỉnh Bình Định tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025.

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho điều chỉnh, bổ sung diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng và đất trồng lúa nước hai vụ trở lên để thực hiện Dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam qua địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

+ Đất trồng lúa nước hai vụ trở lên từ 331,49 ha thành 409,58 ha (*tăng 78,09 ha*).

+ Đất rừng phòng hộ từ 32,6 ha thành 37,96 ha (*tăng 5,36 ha*).

+ Đất rừng sản xuất từ 481,34 ha thành 612,82 ha (*tăng 131,48 ha*).

- Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT khi UBND tỉnh chuyển hồ sơ nộp tiền trồng rừng thay thế về Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong thời gian chưa bố trí được quỹ đất trồng rừng thay thế ở tỉnh khác thì Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản giao Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam tạm thu tiền trồng rừng thay thế để các chủ dự án nộp tiền và UBND tỉnh có cơ sở quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng. Đồng thời Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm nghiên cứu tháo gỡ vướng mắc, có các giải pháp, hướng dẫn rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục trồng rừng thay thế nhằm đẩy nhanh thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng; hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 175/TB-VPCP ngày 11/5/2023 và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 94/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với tình hình thực tế.

- Kính đề nghị Bộ GTVT sớm có ý kiến thống nhất đối với phần diện tích *đất nông nghiệp còn lại lớn hơn 200m²* nhưng không đủ điều kiện sản xuất thì được thu hồi và bồi thường hỗ trợ từ nguồn kinh phí của dự án cao tốc (*Theo quy định thì được thu hồi; tuy nhiên, phải có ý kiến thống nhất của Bộ GTVT để làm cơ sở cho các địa phương phê duyệt phương án thu hồi*).

4. Về cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài

Đề nghị Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP đề nghị quy định rõ bằng đại học danh dự có được áp dụng đối với trường hợp này không?

- Tại quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định: Là chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên; Là chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên” đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể hơn tài liệu chứng minh giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên.

- Tại quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ đề nghị bổ sung quy định: Tốt nghiệp đại học tại các trường đại học ở Việt Nam và phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam”.

- Tại điểm b Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ đề nghị bổ sung quy định: Bằng tốt nghiệp đại học đối với trường hợp tốt nghiệp đại học tại Việt Nam”.

(đính kèm Phụ lục tổng hợp kiến nghị, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc)

Trên đây là Báo cáo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, các tồn tại, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ thúc đẩy phát triển, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, XD, CT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K3, K6, K14.

[Chữ ký]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỀ THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC
(kèm theo văn bản số /BC-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhóm vấn đề	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
I	VỀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN, NHÀ Ở		
1	Hội đồng thẩm định quy hoạch đô thị	Theo quy định tại Điều 42 Luật quy hoạch đô thị năm 2009, Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch đô thị và thực hiện thẩm định theo cơ chế Hội đồng thẩm định nhưng không quy định rõ việc các nội dung có liên quan đến Hội đồng thẩm định (như kinh phí hoạt động, quy trình hoạt động, cơ chế hoạt động và các biểu mẫu thẩm định, phiếu tham gia ý kiến của thành viên hội đồng, biên bản họp hội đồng...), nên khó khăn trong việc triển khai	Đề nghị bổ sung quy định về kinh phí hoạt động, quy trình hoạt động, cơ chế hoạt động và các biểu mẫu thẩm định (phiếu tham gia ý kiến của thành viên hội đồng, biên bản họp hội đồng...), các chế tài trong việc không thực hiện thẩm định theo cơ chế Hội đồng thẩm định... để làm cơ sở triển khai thực hiện
2	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý GIS	Hiện nay, xu hướng ứng dụng hệ thống thông tin địa lý GIS đang được ứng dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cho công tác quản lý cơ sở dữ liệu và phục vụ nhu cầu của các cấp có thẩm quyền và người dân. Tuy nhiên, đến nay hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành xây dựng chưa có các quy định cụ thể về việc ứng dụng hệ thống thông tin địa lý GIS trong các hoạt động như: Dữ liệu đầu vào của hồ sơ quy hoạch, lựa chọn đơn vị tư vấn, nghiệm thu hồ sơ quy hoạch theo GIS, các đơn giá định mức trong việc biên tập các đồ án quy hoạch trước đây để đảm bảo dữ liệu đầu vào của GIS.... Đề nghị nghiên cứu bổ sung các hành lang pháp lý đối với việc lập hồ sơ quy hoạch theo GIS	Đề nghị nghiên cứu bổ sung các hành lang pháp lý đối với việc lập hồ sơ quy hoạch theo GIS
II	VỀ THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ TRONG KHU KINH TẾ NHON HỘI		
1	Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị	Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ: “Căn cứ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, chương trình phát triển đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định các khu vực phát triển đô thị theo thẩm quyền được quy định tại Điều 9 của Nghị định này”; mục a, Khoản 1, Điều 9: “1. Thủ tướng Chính phủ quyết định các khu vực phát triển đô thị dưới đây sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng về các nội dung được quy định tại Khoản 3 Điều này a) Khu vực phát triển đô thị tại các đô thị có đồ án quy hoạch chung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ”. Theo quy định về trách nhiệm lập, phê duyệt hồ sơ đề xuất Khu vực phát triển đô thị thì Hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị Khu kinh tế Nhơn Hội sẽ được Bộ Xây dựng thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế xã hội cũng như thuận lợi trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư, phát triển các dự án đô thị, bất động sản, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ phân cấp về cho địa phương được phê duyệt Hồ sơ đề xuất các khu vực phát triển đô thị phù hợp với Quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

STT	Nhóm vấn đề	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
2	Thẩm duyệt thiết kế về PCCC	Hiện nay, các dự án du lịch trên địa bàn KKT Nhơn Hội có tổng mức đầu tư 800 tỷ đồng trở lên thuộc dự án nhóm A theo quy định tại Phụ lục 01 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020. Theo đó, các thủ tục chuẩn bị đầu tư như thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm duyệt thiết kế về PCCC... đối với các dự án này đều do cơ quan chuyên môn ở Trung ương thẩm định. Việc triển khai các thủ tục thẩm định theo quy định hiện tại dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện và tốn kém rất nhiều chi phí cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, đối với các công trình sử dụng vốn khác, cơ quan quản lý nhà nước nên thực hiện quản lý theo cấp công trình như các quy định trước đây (đối với Trung ương là cấp đặc biệt, cấp I; địa phương là cấp II trở xuống). Các quy định về phòng cháy chữa cháy hiện hành rất khắt khe, nhiều quy định, tần suất kiểm tra của cơ quan chức năng rất dày dẫn đến doanh nghiệp phải mất nhiều thời gian và chi phí tuân thủ, đây là áp lực rất lớn trong bối cảnh khó khăn hiện nay	Do vậy, để tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ dự án, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, kiến nghị Chính phủ, Bộ Xây dựng quan tâm xem xét nội dung “phân cấp, ủy quyền, giao cho địa phương tổ chức thẩm định đối với các dự án sử dụng vốn khác có quy mô từ cấp I trở xuống, không phân biệt tổng mức đầu tư”. Đồng thời, đề nghị cơ quan chức năng sớm điều chỉnh các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 220/CD-TTg ngày 5/4/2023 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng cháy, chữa cháy, đồng thời giảm tần suất kiểm tra hoặc công tác kiểm tra cần quy định tần suất phù hợp theo mức độ nguy cơ cháy theo từng ngành nghề
III	VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM		
1	Bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông, giai đoạn 2021 – 2025, qua địa phận tỉnh Bình Định	Theo các Quyết định phê duyệt của Bộ GTVT chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư qua địa bàn tỉnh Bình Định là 4.953 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận hồ sơ cọc mốc, phạm vi GPMB của Ban QLDA2, 85, địa phương kiểm tra, rà soát với tổng kinh phí thực hiện khoảng 5.693 tỷ đồng (cao hơn 740 tỷ đồng so với kinh phí đã được Bộ GTVT phê duyệt).	Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét cho chủ trương để Bộ GTVT xem xét, bổ sung thêm kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư còn thiếu là 740 tỷ đồng
2	Không tính chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ trên địa bàn tỉnh Bình Định đối với dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông, giai đoạn 2021 – 2025, qua địa phận tỉnh Bình Định		Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng diện tích đất lúa, đất rừng phục vụ dự án cao tốc được tính riêng, không tính vào chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ trên địa bàn tỉnh Bình Định tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025

STT	Nhóm vấn đề	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
3	Không tính diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng và đất trồng lúa nước hai vụ trở lên để thực hiện Dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam qua địa bàn tỉnh.		Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho điều chỉnh, bổ sung diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng và đất trồng lúa nước hai vụ trở lên để thực hiện Dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam qua địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau: + Đất trồng lúa nước hai vụ trở lên từ 331,49 ha thành 409,58 ha (tăng 78,09 ha). + Đất rừng phòng hộ từ 32,6 ha thành 37,96 ha (tăng 5,36 ha). + Đất rừng sản xuất từ 481,34 ha thành 612,82 ha (tăng 131,48 ha)
4	Dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông, giai đoạn 2021 – 2025, qua địa phận tỉnh Bình Định		Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT khi UBND tỉnh chuyển hồ sơ nộp tiền trồng rừng thay thế về Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong thời gian chưa bố trí được quỹ đất trồng rừng thay thế ở tỉnh khác thì Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản giao Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam tạm thu tiền trồng rừng thay thế để các chủ dự án nộp tiền và UBND tỉnh có cơ sở quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng. Đồng thời Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm nghiên cứu tháo gỡ vướng mắc, có các giải pháp, hướng dẫn rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục trồng rừng thay thế nhằm đẩy nhanh thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng; hướng dẫn các địa phương tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 175/TB-VPCP ngày 11/5/2023 và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 94/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với tình hình thực tế
5	Dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông, giai đoạn 2021 – 2025, qua địa phận tỉnh Bình Định		Kính đề nghị Bộ GTVT sớm có ý kiến thống nhất đối với phần diện tích đất nông nghiệp còn lại lớn hơn 200m2 nhưng không đủ điều kiện sản xuất thì được thu hồi và bồi thường hỗ trợ từ nguồn kinh phí của dự án cao tốc (Theo quy định thì được thu hồi; tuy nhiên, phải có ý kiến thống nhất của Bộ GTVT để làm cơ sở cho các địa phương phê duyệt phương án thu hồi)
IV	VỀ VẤN ĐỀ LAO ĐỘNG		

STT	Nhóm vấn đề	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
1	Cấp giấy phép lao động	- Tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP đề nghị quy định rõ bằng đại học danh dự có được áp dụng đối với trường hợp này không.	Đề nghị sớm sửa đổi, bổ sung Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
		- Tại quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định: Là chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên; Là chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên” đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể hơn tài liệu chứng minh giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên.	
		- Tại quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ đề nghị bổ sung quy định: Tốt nghiệp đại học tại các trường đại học ở Việt Nam và phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam”.	
		- Tại điểm b Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ đề nghị bổ sung quy định: Bằng tốt nghiệp đại học đối với trường hợp tốt nghiệp đại học tại Việt Nam”.	